

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
Hội đồng tuyển sinh
Trường THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
LỚP CHUYÊN NGỮ VĂN

Khóa thi ngày 10,11,12 tháng 06 năm 2021

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
1	V321	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	04/09/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn		7.25	8.75	6.70	6.50		35.70		
2	V575	Trần Khả	Yến	Nữ	21/11/2006	Cà Mau	Phan Ngọc Hiển	Văn		6.50	7.75	7.80	5.50		33.05		
3	V032	Cao Kim	Anh	Nữ	20/10/2006	Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Văn	Anh	7.75	4.50	3.95	7.75		31.70		
4	V430	Tân Đạt	Thành	Nam	21/08/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn		7.25	8.00	5.00	5.50		31.25		
5	V186	La	Hỷ	Nữ	17/04/2006	HCM	Võ Thị Sáu	Văn	Anh	7.50	4.00	6.85	6.25		30.85		
6	V039	Bùi Vân	Anh	Nữ	02/09/2006	Cà Mau	Huỳnh Phan Hộ	Văn	Sử	7.75	5.75	4.05	6.25		30.05		
7	V458	Lưu Thị Ngọc	Thư	Nữ	01/02/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn		5.00	5.50	5.10	7.00		29.60		
8	V051	Lê Thảo	Bạch	Nữ	25/11/2005	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Văn		7.50	4.00	5.45	5.75		28.45		
9	V566	Dương Hoàng	Xuân	Nữ	06/02/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn		6.00	6.50	6.70	4.50		28.20		
10	V336	Phạm Ngọc	Nguyên	Nữ	09/03/2006	Cà Mau	Nguyễn Thị Minh Khai	Văn	Lý	6.00	7.50	3.55	5.25		27.55		
11	V521	Lương Hồng	Tươi	Nữ	13/10/2006	Long An	Võ Thị Sáu	Văn	Anh	5.50	6.25	5.30	5.25		27.55		
12	V348	Nguyễn Trang	Nhã	Nữ	04/04/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn		7.50	5.00	4.00	5.50		27.50		
13	V084	Hà Trường	Duy	Nam	07/01/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn		8.00	3.50	3.45	6.25		27.45		
14	V002	Tô Hoài	An	Nữ	28/09/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn		7.50	5.00	3.40	5.75		27.40		
15	V089	Vũ Thị Ánh	Dương	Nữ	22/09/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn	Anh	7.25	2.75	5.70	5.25		26.20		
16	V435	Trần Ngọc	Thảo	Nữ	19/11/2005	Cà Mau	Phan Bội Châu	Văn		7.50	3.75	4.95	5.00		26.20		
17	V052	Hồ Khánh	Băng	Nữ	17/08/2006	Cà Mau	Nguyễn Thị Minh Khai	Văn		7.50	4.25	5.40	4.50		26.15		
18	V184	Trần Đặng Thuý	Huỳnh	Nữ	24/04/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn		6.00	7.00	4.35	4.25		25.85		
19	V447	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	23/09/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn		6.00	2.75	4.45	6.25		25.70		
20	V366	Nguyễn Thảo	Như	Nữ	09/02/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn	Địa	6.00	6.25	4.70	4.25		25.45		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
21	V550	Trần Thúy Vy	Nữ	02/01/2006	Cà Mau	Nguyễn Huân	Văn			6.25	3.75	2.75	6.25		25.25		
22	V465	Dương Anh Thư	Nữ	10/03/2006	Cà Mau	Lý Văn Lâm	Văn			6.00	2.25	5.85	5.50		25.10		
23	V188	Diệp Lê Tuyết Kha	Nữ	01/09/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn	Anh		6.50	4.75	5.20	4.25		24.95		
24	V019	Nguyễn Minh Anh	Nữ	26/04/2006	Cà Mau	Lương Thế Vinh	Văn			6.25	4.00	3.70	5.25		24.45		
25	V549	Trần Thảo Vy	Nữ	02/01/2006	Cà Mau	Nguyễn Huân	Văn			6.50	3.25	2.60	6.00		24.35		
26	V526	Phạm Huỳnh Phương Uyên	Nữ	02/08/2006	HCM	Hồ Thị Kỳ	Văn			6.75	4.25	4.15	4.50		24.15		
27	V187	Trần Ngọc Kha	Nữ	21/04/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn	Sử		6.25	4.75	3.55	4.75		24.05		
28	V428	Trần Thái Thanh	Nữ	04/05/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Văn			7.25	3.75	3.75	4.50		23.75		
29	V448	Trương Ngọc Thư	Nữ	22/09/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Văn			5.50	2.50	3.70	6.00		23.70		
30	A491	Lê Đặng Bích Trâm	Nữ	07/09/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Văn		8.00	6.25	7.90		4.50		31.15	
31	A398	Đổng Văn Kiến Quốc	Nam	25/03/2006	Cà Mau	An Xuyên 2	Anh	Văn		6.00	7.00	7.00		5.50		31.00	
32	A278	Nguyễn Như Mai	Nữ	02/09/2006	Cà Mau	Phan Ngọc Hiền	Anh	Văn		6.50	6.50	6.25		4.75		28.75	
33	A043	Trần Bảo Anh	Nữ	12/08/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Văn		5.25	5.75	6.75		4.50		26.75	
34	A252	Trần Lưu Thùy Linh	Nữ	17/04/2006	Cà Mau	Lương Thế Vinh	Anh	Văn		5.50	7.75	7.10		3.00		26.35	
35	A024	Hoàng Thị Minh Anh	Nữ	13/05/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh	Văn		6.00	6.25	5.90		3.75		25.65	